TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **116**/2024/HSST
Ngày: 28/05/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Ngọc Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Minh Đớn**

Ông Lưu Văn Thiệm

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* **Ông Đinh Nho Bình** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Thảo -** Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 05 N 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 120/2024/HSST ngày 17 tháng 05 N 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 05 N 2024, đối với bị cáo:

Thiều Văn S – sinh N: 1993 tại T; Giới tính: Nam; ĐKHKTT: thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T; Chỗ ở: lang thang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Thiều Lê N; Con bà: Hồ Thị T; Tiền án, tiền sự: không; DCB số 130 lập ngày 10/03/2024 tại Công an quận C; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/03/2024; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H; Có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* **Anh Mai Văn Q – sinh N: 1991;** ĐKHKTT: thôn A, xã H, huyện T, tỉnh H; Chỗ ở: số 35 D, phường M, quận C, H; Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* **Anh Đoàn Văn Q – sinh N: 1986;** ĐKHKTT: đội 10, xã N, huyện N, tỉnh N; Chỗ ở: số 56 Đ, phường M, quận N, H; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thiều Văn S là nhân viên tại quán "Cơm Tấm S" của anh Mai Văn Q (sinh N: 1991; ĐKHKTT: thôn A, xã H, huyện T, tỉnh H) ở địa chỉ số 23 và số 35 D, phường M, quận C, H. Hàng ngày, S sẽ làm việc và ngủ tại quán cơm số 35 D. Quá trình làm

việc, S được anh Q giao chìa khoá quán cơm số 35 D và cài đặt khoá vân tay để mở quán cơm số 23 D. Do không có tiền nên Thiều Văn S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản gồm máy móc và tiền ở 02 quán cơm trên để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 04h37' ngày 28/03/2023, S đi từ phòng ngủ trên tầng 4 tại quán cơm số 35 D xuống tầng bếp tầng 2 lấy 02 túi nilon màu đen, sau đó lấy 03 máy in đơn Sunmi V2 màu đen cho vào 01 túi nilon, S tiếp tục xuống tầng 1 dùng chìa khoá mở két sắt lấy 450.000 đồng rồi cho vào trong túi quần bên trái đang mặc. S tiếp tục lấy 01 máy in đơn IPOS iap 300 màu đen, 01 bộ đàm Xiaomi Mijia Gen 2 màu đen rồi cất vào trong chiếc túi nilon; S tiếp tục tháo dây nguồn 01 máy in hoá đơn Xprinter C230 màu đen rồi đem ra ngoài quán cho vào túi nilon. Sau đó, S đi sang quán cơm số 23 D, mở cửa bằng vân tay, dùng chía khoá mở két sắt lấy được 344.000 đồng cất vào túi quần. S tiếp tục tháo dây nguồn lấy 02 mic karaoke, 01 loa Mashall Woburn 2 màu trắng, 01 amply Acnos Mi30 màu đen và 01 bộ đàm Xiaomi Mijia Gen 2 màu đen. Sau khi lấy được tài sản, S đến cửa hàng lapton 24h tại địa chỉ số 56 Đ, phường M, quận N, H bán cho anh Đoàn Văn Q (sinh N: 1986; ĐKHKTT: đội 10, xã N, huyện N, tỉnh N) 01 máy in đơn IPOS iap 300 màu đen, 02 bộ đàm Xiaomi Mijia Gen 2 màu đen, 01 máy in hoá đơn Xprinter C230H màu đen, 03 máy in đơn Sunmi V2 màu đen, 01 loa Mashall Woburn2 màu trắng, 01 âm ly Acnos Mi30 màu đen và 2 chiếc mic karaoke với giá 13.000.000 đồng. Anh Q chuyển số tiền trên từ số tài khoản 0611000184121 của anh Q mở tại Ngân hàng Vietcombank tới số tài khoản 22010003432359 mang tên Thiều Văn S mở tại ngân hàng BIDV. Số tiền này S đã tiêu sài cá nhân hết. Anh Mai Văn Q xem camera phát hiện S đã trộm cắp tài sản nên gọi điện cho S và S nhắn tin đã cầm cố tài sản trộm cắp với giá 13.000.000 đồng tại cửa hàng của anh Q. Anh Q liên lạc và đến địa chỉ trên để chuộc lại tài sản.

Khoảng 04h30' ngày 04/04/2023, Thiều Văn S tiếp tục đến cửa hàng số 23 Dương Khuê để trộm cắp tài sản. S dùng vân tay mở cửa nhưng không được nên ngắt cầu dao điện để vào cửa hàng. Do mất điện nên khoá vân tay tự mở. S đi vào phòng bếp trong cửa hàng lấy 01 túi nilon màu đen và trộm cắp 01 máy in hoá đơn Xprinter C230 màu đen, 01 loa Mashall Woburn 2 màu trắng, 01 máy ép chậm Kuvings C700, 01 máy Order IPOS.vn màu đen, 01 bộ đàm Xiaomi Mijia Gen 2 màu đen. Sau khi lấy được số tài sản trên, S đem bán cho nhiều cửa hàng khác nhau với giá 4.400.000 đồng. Số tiền này S đã tiêu xài cá nhân hết. Cùng ngày, anh Q đến Công an phường M trình báo.

- Kết luận định giá tài sản số 298 ngày 06/07/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C kết luận:

+ 01 máy Order IPOS.vn iap300 màu đen trị giá 7.120.000 đồng.

+ 01 máy in hoá đơn Xprinter C230H màu đen trị giá 1.410.000 đồng.

+ 02 bộ đàm Xiaomi Mijia Gen 2 màu đen trị giá 3.140.000 đồng.

+ 03 máy in Sunmi V2 màu đen trị giá 11.520.000 đồng.

+ 01 loa Mashall Woburn2 màu trắng trị giá 7.250.000 đồng.

+ 01 bộ gồm 02 chiếc mic karaoke và 01 âm ly Acnos Mi30 màu đen trị giá 2.800.000 đồng.

- Kết luận định giá tài sản số 303 ngày 10/07/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C kết luận:

+ 01 máy in hoá đơn Xprinter C230H màu đen trị giá 1.410.000 đồng.

+ 01 loa Mashall Woburn2 màu trắng trị giá 7.250.000 đồng.

+ 01 máy ép chậm Kuvings C700 trị giá 5.260.000 đồng.

+ 01 máy Order Ipos.vn màu đen trị giá 2.940.000 đồng.

+ 01 bộ đàm Xiaomi Mijia Gen 2 màu đen trị giá 1.570.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 52.464.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Thiều Văn S khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án. Lời khai của S phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Đối với anh Đoàn Văn Q, quá trình điều tra xác định khi mua 01 máy in đơn IPOS.vn iap300 màu đen, 02 bộ đàm Xiaomi Mijia Gen 2, 01 máy in hoá đơn Xprinter C230, 03 máy in Sunmi V2, 01 loa Mashall Woburn2, 01 âm ly Acnos Mi30 và 02 chiếc mic karaoke, anh Q không biết tài sản trên do S phạm tội mà có. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về dân sự: đối với số tài sản không thu hồi được, anh Mai Văn Q không yêu cầu Thiều Văn S bồi thường dân sự, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho S.

Tại bản cáo trạng số 121/CT-VKSCG ngày 14/05/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố Thiều Văn S về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận C giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự, xử phạt Thiều Văn S từ 28 đến 32 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: do bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên buộc bị cáo truy nộp số tiền hưởng lời bất chính. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét. Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền đã được hưởng lời bất chính là 17.400.000 đồng.

Bị cáo thấy mình có tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy

tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được của vụ án, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được của vụ án. Đủ cơ sở xác định:

- Khoảng 04h37’ ngày 28/03/2023, tại số 23 và số 35 phố D, phường M, quận C, H, Thiều Văn S có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy Order IPOS.vn iap300, 01 máy in hoá đơn Xprinter C230H, 02 bộ đàm Xiaomi Mijia Gen 2, 03 máy in Sunmi V2, 01 loa Mashall Woburn2, 01 bộ gồm 02 chiếc mic karaoke và 01 âm ly Acnos Mi30 và 450.000 đồng của anh Mai Văn Q, trị giá tài bị cáo chiếm đoạt là 34.034.000 đồng.

- Khoảng 04h40’ ngày 04/04/2023, tại số 23 phố D, phường M, quận C, H, Thiều Văn S có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy in hoá đơn Xprinter C230H, 01 loa Mashall Woburn2, 01 máy ép chậm Kuvings C700, 01 máy Order IPOS.vn, 01 bộ đàm Xiaomi Mijia Gen 2 của anh Mai Văn Q, trị giá tài bị cáo chiếm đoạt là 18.430.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của 02 ngày là 52.464.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Lợi dụng sự quen biết, tin tưởng của chủ cửa hàng, hiểu rõ quy trình hoạt động, bảo vệ của cửa hàng, bị cáo đã 02 lần lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chính cửa hàng nơi mình đang làm việc vào thời gian đêm khuya, không có ai trông giữ cửa hàng. Hành vi phạm tội của bị cáo là có mục đích, có chủ định. Bị cáo là thanh niên còn trẻ, có sức khoẻ nhưng không chịu tu dưỡng bản thân, do tham lam muốn hưởng lời bất chính nên đã đi vào con đường phạm tội. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trong các ngày khác nhau đều lớn hơn 2 triệu đồng, do đó, lần phạm tội này của bị cáo đã phạm vào T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 13.000.000 đồng đã bỏ ra để chuộc tài sản mà bị cáo chiếm đoạt ngày 28/03/2023 và số tài sản không thu hồi được mà bị cáo đã chiếm đoạt ngày 04/04/2023. Số tài sản bị cáo chiếm đoạt ngày 04/04/2023, bị cáo bán được 4.400.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của bị hại nên được chấp nhận, nhưng buộc bị cáo phải truy nộp số tiền đã được hưởng lời bất chính.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về dân sự nên Tòa không xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Thiều Văn S** phạm tội **Trộm cắp tài sản.**

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự N 2015.

- Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Thiều Văn S 30 (ba mươi) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/03/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 17.400.000 đồng (mười bảy triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Bị cáo, Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

Lê Thị Ngọc Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thị Ngọc Hà

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi …… giờ ……. phút, ngày 28 tháng 05 N 2024.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Ngọc Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Minh Đớn**

Ông Lưu Văn Thiệm

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2024/HSST ngày 17 tháng 05 N 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thiều Văn S** – sinh N: 1993 tại T.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Tuyên bố: bị cáo **Thiều Văn S** phạm tội **Trộm cắp tài sản.**

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự N 2015.

- Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Xử phạt: Thiều Văn S 30 (ba mươi) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/03/2024.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 17.400.000 đồng (mười bảy triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

* Áp dụng điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Thiều Văn S 45 ngày kể từ ngày tuyên án 25/08/2024.

Nghị án kết thúc vào hồi ..... giờ ..... phút, ngày 25 tháng 08 N 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Hà